

Số: 2391/QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày 31 tháng 10 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự án đầu tư Trung tâm tích hợp dữ liệu và đảm bảo kết nối các hệ thống công nghệ thông tin tỉnh Hưng Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11 ngày 29/6/2006;

Căn cứ Nghị định số 102/2009/NĐ-CP ngày 06/11/2009 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều Luật Đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 06/2011/TT-BTTTT ngày 28/02/2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về lập và quản lý chi phí đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ Thông tư số 22/2013/TT-BTTTT ngày 23/12/2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông công bố danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 993/QĐ-BTTTT ngày 01/7/2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông về công bố định mức tạm thời về chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 19/2008/QĐ-BTTTT ngày 09/4/2008 của Bộ Thông tin và Truyền thông về ban hành Quy định áp dụng tiêu chuẩn về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 358/QĐ-TTHĐ ngày 04/12/2015 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Trung tâm tích hợp dữ liệu và đảm bảo kết nối các hệ thống công nghệ thông tin tỉnh Hưng Yên;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 1620/TTr-SKHĐT ngày 26/10/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư Trung tâm tích hợp dữ liệu và đảm bảo kết nối các hệ thống công nghệ thông tin tỉnh Hưng Yên với các nội dung chính sau:

1. Tên dự án: Trung tâm tích hợp dữ liệu và đảm bảo kết nối các hệ thống công nghệ thông tin tỉnh Hưng Yên.

2. Chủ đầu tư: Sở Thông tin và Truyền thông.

3. Địa điểm đầu tư: Tỉnh Hưng Yên.

Nguyễn Văn...

4. Đơn vị tư vấn khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án:
 Công ty cổ phần TECKAD.

5. Mục tiêu đầu tư: Đảm bảo an toàn bảo mật và sự kết nối liên thông giữa các cấp, các ngành của tỉnh Hưng Yên từ tỉnh tới cơ sở; xây dựng và hoàn thiện các hệ thống cơ sở dữ liệu thông tin của tỉnh, có sự liên kết với cơ sở dữ liệu quốc gia và các bộ, ngành Trung ương; từng bước tạo lập cơ chế trong việc thu thập, cập nhật chia sẻ, khai thác thông tin góp phần đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý nhà nước gắn với cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh nhằm phục vụ công tác quản lý nhà nước của các cấp, chính quyền địa phương; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả công việc; góp phần cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh Hưng Yên.

6. Nội dung và quy mô đầu tư

6.1. Quy mô đầu tư

6.1.1. Phần mềm nội bộ

STT	Hạng mục	Đơn vị tính	Số lượng
1	Xây dựng hệ thống tích hợp kết nối liên thông giữa các hệ thống CNTT của tỉnh.	Hệ thống	1
1.1	Xây dựng nền tảng, chuẩn hóa kiến trúc tích hợp dịch vụ và dữ liệu (SOA) cho tỉnh	Phần mềm	1
1.2	Phân hệ tích hợp các dịch vụ dùng chung	Phần mềm	1
1.3	Hệ thống quản lý API Gateway (API Management & Portal Collaboration)	Phần mềm	1

6.1.2. Nâng cấp Trung tâm tích hợp dữ liệu

a) Cài tạo, nâng cấp hạ tầng vật lý kỹ thuật đảm bảo tiêu chuẩn bao gồm:

STT	Hạng mục	Đơn vị tính	Số lượng
1	Cài tạo, mở rộng mặt bằng của Trung tâm tích hợp dữ liệu: vách chống cháy, trần giả chống cháy, cửa chống cháy	Hạng mục	1
2	Hệ thống sàn kỹ thuật	Hệ thống	1
3	Hệ thống phân phối nguồn điện: dây, cáp điện, tủ phân phối	Hệ thống	1
4	Hệ thống UPS 3 pha tập trung	Hệ thống	1
5	Hệ thống tiếp đất, chống sét lan truyền	Hệ thống	1
6	Hệ thống điều hòa chính xác	Hệ thống	1
7	Hệ thống báo cháy, chữa cháy tự động	Hệ thống	1
8	Hệ thống quản trị tập trung, giám sát môi trường	Hệ thống	1
9	Hệ thống camera giám sát, kiểm soát vào, ra	Hệ thống	1

STT	Hạng mục	Đơn vị tính	Số lượng
10	Hệ thống cáp cấu trúc	Hệ thống	1
11	Hệ thống Rack	Hệ thống	1
12	Hệ thống phòng điều hành giám sát	Hệ thống	1

b) Nâng cấp trang bị hệ thống thiết bị mạng, bảo mật bao gồm:

STT	Hạng mục	Đơn vị tính	Số lượng
1	Hệ thống thiết bị mạng WAN, Internet: Router, WAN switch	Hệ thống	1
2	Hệ thống thiết bị mạng lõi (core): Core switch, Distribution Switch	Hệ thống	1
3	Hệ thống thiết bị mạng vùng máy chủ - Server Switch	Hệ thống	1
4	Hệ thống thiết bị tường lửa bảo mật và chống tấn công cho vùng máy chủ - Server farm Firewall/IPS	Hệ thống	1
5	Hệ thống thiết bị cân bằng tải: Load Balancing	Hệ thống	1
6	Hệ thống thiết bị bảo mật chuyên dụng cho các ứng dụng trực tuyến: Web Application Firewall; Anti DDoS; Mail Gateway	Hệ thống	1

c) Bổ sung hệ thống máy chủ, hệ thống lưu trữ bao gồm các hạng mục:

STT	Hạng mục	Đơn vị tính	Số lượng
1	Hệ thống máy chủ ảo hóa, máy chủ quản trị	Hệ thống	1
2	Hệ thống lưu trữ tập trung	Hệ thống	1
3	Hệ thống backup, sao lưu dữ liệu	Hệ thống	1

d) Trang bị bổ sung phần mềm hệ thống, phần mềm lõi cụ thể như sau:

STT	Hạng mục	Đơn vị tính	Số lượng
1	Phần mềm hệ thống: phần mềm hệ điều hành, cơ sở dữ liệu nền tảng	Hệ thống	1
2	Phần mềm ảo hóa	Hệ thống	1
3	Phần mềm giám sát, quản trị	Hệ thống	1
4	Phần mềm backup dữ liệu	Hệ thống	1
5	Phần mềm lõi cho Chính quyền điện tử	Hệ thống	1

6.1.3. Bổ sung thiết bị kết nối mạng WAN, bảo mật mạng LAN và chuyển mạch mạng LAN cho các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố để đảm bảo kết nối vào hệ thống mạng diện rộng của tỉnh. *Ngô*

6.2. Phương án thiết kế hệ thống; đặc điểm kỹ thuật và danh mục các thiết bị, phần mềm: Theo Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án của Sở Thông tin và Truyền thông.

7. Tổng mức đầu tư **45.100 triệu đồng**

Trong đó

- Chi phí xây lắp 601 triệu đồng
- Chi phí thiết bị (phần mềm, phần cứng) 38.932 triệu đồng
- Chi phí quản lý dự án 599 triệu đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư 1.616 triệu đồng
- Chi phí khác 304 triệu đồng
- Chi phí dự phòng 3.048 triệu đồng

8. Nguồn vốn đầu tư

- Ngân sách Trung ương: 27 tỷ đồng (Chương trình mục tiêu Công nghệ thông tin).

- Ngân sách tỉnh.

9. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư tổ chức quản lý, điều hành dự án theo quy định.

10. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2016 - 2020.

Điều 2. Chủ đầu tư và các ngành liên quan tổ chức thực hiện quản lý đầu tư xây dựng công trình, tổ chức lựa chọn nhà thầu xây dựng và mua sắm thiết bị theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Kho bạc nhà nước tỉnh; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông và thủ trưởng các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./. *nghe/*

Nơi nhận:

- Như Điều 3
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CV XDCB^C;

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Duy Hưng